UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 875 /BC-SNNMT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Văn bản số 9401/VP-NNMT ngày 21/10/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; Sở Nông nghiệp và Môi báo cáo báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện và tiến độ giải ngân nguồn vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh có nhiều văn bản chỉ đạo[1], cũng như tổ chức cuộc họp[2] với các đơn vị, địa phương để đánh giá thực trạng, khó khăn và đề ra các giải pháp để đẩy mạnh công tác giải ngân nguồn vốn của Chương trình.

Nhằm nắm bắt kịp thời tiến độ thực hiện và giải ngân hàng tuần của các đơn vị, địa phương, cũng như nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hạn chế việc các đơn vị phải thực hiện nhiều báo cáo bằng văn bản; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng hệ thống biểu mẫu báo cáo trực tuyến cho các đơn vị thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng đã phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XII[3] trong việc theo dõi, rà soát, đối chiếu số liệu nguồn vốn thực hiện và giải ngân của các đơn vị.

Các đơn vị, địa phương: đã chủ động điều chuyển kinh phí, vốn từ các hoạt động đã hoàn thành hoặc không còn nhiệm vụ chi sang thực hiện các nội dung khác còn khả năng thực hiện, bảo đảm tiến độ giải ngân và đúng quy định hiện hành; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao

2. Về kết quả phân bổ và giải ngân

---

[1] Công văn số 940/UBND-NNMT ngày 17/3/2026, Công văn số 2847/UBND-NNMT ngày 12/6/2026, Công văn số 3953/UBNDNNMT ngày 12/8/2026, Công văn số 4273/UBND-NNMT ngày 28/8/2026; Công văn số 4335/UBND-TH ngày 04/9/2026 (kết hợp trong chỉ đạo đẩy nhanh giải ngân kế hoạch đầu tư công của tỉnh).

[2] Thông báo số 378/TB-VP ngày 30/9/2026 của Văn phòng UBND tỉnh

[3] Công văn số 9138/SNNMT-VPĐP ngày 07/10/2026 gửi Sở Tài chính, Công văn số 9197/SNNMT-VPĐP ngày 08/10/2026 gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XII

Đối với nguồn vốn năm 2025 kéo dài: đến ngày 22/10/2026, đã giải ngân là 225.017/ 555.039 triệu đồng, **đạt 40,5%**[4], trong đó: vốn đầu tư công giải ngân là 92.387/ 162.220 triệu đồng, đạt **56,9%**, vốn chi thường xuyên giải ngân là 132.629/ 392.919 triệu đồng, đạt **33,7%**.

Trong đó, có 29 đơn vị, địa phương có tỷ lệ và số vốn giải ngân tốt (>70%): như xã Ba Lòng, Trung tâm dịch vụ việc làm, Đặc khu Cồn Cỏ, xã Hướng Hiệp, xã Đakrông,... Còn 46 đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức bình quân chung của tỉnh và còn số vốn lớn (không tính số vốn mới được tỉnh bổ sung/ điều chỉnh nhiệm vụ) như Sở Giáo dục và Đào tạo, xã Kim Ngân, xã Trường Sơn, xã Tuyên Sơn, xã Tà Rụt,....

Đối với nguồn vốn năm 2026: tổng số vốn là 281.565 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công là 205.060 triệu đồng[5], vốn chi thường xuyên là 76.505 triệu đồng[6]. Đến ngày 22/10/2026, nguồn vốn năm 2026 đã giải ngân là 13.104 triệu đồng, **đạt 4,7%,** trong đó: vốn đầu tư công đã giải ngân là 13.104 triệu đồng **đạt 6,4%**, vốn chi thường xuyên chưa phát sinh giải ngân.

Trong đó, có 13 xã đã triển khai tốt, kịp thời giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2026 như: xã Đakrông, xã Hướng Hiệp, xã Vĩnh Hoàng, xã Vĩnh Thủy, xã Sen Ngư, xã Ninh Châu,....

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm)

II. Kết quả thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới

1. Hiện trạng 14 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026

Toàn tỉnh có 14 xã được lựa chọn làm mục tiêu phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 với tổng số tiêu chí đạt là 53, tổng số chỉ tiêu đạt là 496; trung bình đạt 3,78 tiêu chí/xã và 35,43 chỉ tiêu/xã, cụ thể như sau:

- Xã Cam Lộ: đạt 10/10 tiêu chí và 47/47 chỉ tiêu.
- Xã Lệ Thuỷ: đạt 6/10 tiêu chí (Quy hoạch; Hạ tầng kinh tế xã hội; Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và an sinh xã hội; Xây dựng hệ thống chính trị và hành chính công; Tiếp cận pháp luật và An ninh Quốc phòng) và 41/47 chỉ tiêu.
- Xã Bắc Trạch: đạt 5/10 tiêu chí (Hạ tầng kinh tế xã hội; Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và An sinh xã hội; Khoa học công nghệ và CĐS; Môi trường và Cảnh quan nông thôn) và 37/47 chỉ tiêu.
- Xã Vĩnh Linh: đạt 5/10 tiêu chí (Quy hoạch; Hạ tầng kinh tế xã hội; Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và an sinh xã hội; Môi trường và cảnh quan nông thôn) và 39/47 chỉ tiêu.
- Xã Triệu Phong: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn;

[4] Tăng 3,7% về tỷ lệ và tăng 19.700 triệu đồng về số vốn, so với thời điểm ngày 16/10/2026

[5] Trong đó: nhiệm vụ chi cấp tỉnh là 40.934,5 triệu đồng; phân bổ cho 70 xã, đặc khu là 164.125,5 triệu đồng

[6] Trong đó: phân bổ cho 29 đơn vị cấp tỉnh là 19.910 triệu đồng; phân bổ cho 70 xã, đặc khu là 56.595 triệu đồng

Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công; Tiếp cận pháp luật và An ninh,uốc phòng) và 31/47 chỉ tiêu.

- Xã Hải Lăng: đạt 3/10 (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và an sinh xã hội; Môi trường và cảnh quan nông thôn) tiêu chí và 37/47 chỉ tiêu.

- Xã Quảng Ninh: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Văn hoá, Giáo dục, Y tế; Giảm nghèo và an sinh xã hội) và 35/47 chỉ tiêu;

- Xã Trường Ninh: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và An sinh xã hội; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công) và 35/47 chỉ tiêu.

- Xã Nam Gianh: đạt 3/10 tiêu chí (Giảm nghèo và An sinh xã hội; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công; Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng) và 35/47 chỉ tiêu.

- Xã Quảng Trạch: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và An sinh xã hội; Môi trường và Cảnh quan nông thôn) và 34/47 chỉ tiêu.

- Xã Tuyên Phú: đạt 3/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Khoa học công nghệ và CĐS; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công) và 33/47 chỉ tiêu.

- Xã Cửa Tùng: đạt 2/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công) và 38/47 chỉ tiêu.

- Xã Hiếu Giang: đạt 2/10 tiêu chí (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Giảm nghèo và an sinh xã hội) và 35/47 chỉ tiêu.

- Xã Nam Cửa Việt: đạt 2/10 tiêu chí (Quy hoạch, Xây dựng hệ thống chính trị và hành chính công) và 19/47 chỉ tiêu.

(Chi tiết có phụ lục 02, 03, 04 đính kèm)

2. Tổng nhu cầu kinh phí để xây dựng xã đạt chuẩn

2.1. Nhu cầu kinh phí của các xã

Tổng nhu cầu cần để hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt (đến ngày 16/10/2026) của 14 xã: 951.106 triệu đồng; trong đó: xã Cam Lộ: 29.750 triệu đồng, Bắc Trạch: 284.050 triệu đồng; xã Lệ Thuỷ: 10.040 triệu đồng; xã Vĩnh Linh: 8.150 triệu đồng; xã Triệu Phong: 26.520 triệu đồng; xã Hải Lăng: 21.500 triệu đồng; xã Quảng Ninh: 42.450 triệu đồng; xã Trường Ninh: 80.500 triệu đồng; xã Nam Gianh: 46.100 triệu đồng; xã Quảng Trạch: 131.991 triệu đồng; xã Nam Cửa Việt: 88.055 triệu đồng; xã Tuyên Phú: 37.000 triệu đồng; xã Cửa Tùng: 68.000 triệu đồng; xã Hiếu Giang 77.000 triệu đồng.

Riêng đối với xã Cam Lộ đã cơ bản hoàn thành 10/10 tiêu chí và 47/47 chỉ tiêu, nhưng hiện nay hệ thống giao thông trên địa bàn xã chỉ mới đạt ở mức tiệm cận, vì vậy xã đề xuất kinh phí hỗ trợ là 29.750 triệu đồng để giữ vững và duy trì tiêu chí

2.2. Tổng kinh phí đã được bố trí

- Tổng nguồn vốn ĐTPT trung hạn bố trí cho 14 xã là 374.830 triệu đồng;

- Nguồn vốn năm 2026 đã bố trí cho 14 xã từ nguồn Ngân sách Trung

ương là 111.772 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn ĐTPT là 59.675 triệu đồng,

+ Vốn Sự nghiệp là 52.097 triệu đồng (gồm vốn sự nghiệp 2026 là 8.445 triệu đồng, vốn sự nghiệp năm 2025 kéo dài là 43.652 triệu đồng).

Như vậy, tổng vốn được phân bổ năm 2026 chỉ mới chiếm 11,7% so với tổng nhu cầu để hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới của các xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm.

2.3. Dự kiến khả năng đạt chuẩn của các xã:

Qua rà soát hiện trạng, bình quân tiêu chí đạt của 14 xã chỉ mới 3,78 tiêu chí/xã cho thấy mức độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới còn khá thấp, là một khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ đạt chuẩn theo kế hoạch. Đồng thời, theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/10/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao Chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi thì nguồn vốn tập trung phân bổ cho 10/14 xã phấn đấu đạt chuẩn.

Vì vậy dự kiến trong 14 xã năm 2026 có 10 xã được đánh giá khả năng đạt chuẩn, gồm: Cam Lộ, Vĩnh Linh, Hiếu Giang, Lệ Thuỷ, Triệu Phong, Hải Lăng, Cửa Tùng, Quảng Ninh, Trường Ninh, Nam Gianh. Những xã còn lại các xã Tuyên Phú, Quảng Trạch, Bắc Trạch và Nam Cửa Việt dự kiến khó đạt theo kế hoạch đề ra, tuy vậy vẫn tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2026 nhưng thời gian hoàn thành hồ sơ dời qua quý I/2027.

III. Về mô hình Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ khoản 2, Điều 5, Quyết định số 1966/QĐ-TTg ngày 12/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Đề án và Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị thành Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị. Đồng thời, lấy ý kiến các sở ngành đơn vị liên quan tại Công văn số 9688/SNNMT-VPĐP ngày 21/10/2026 và đã trình Sở Nội vụ thẩm định. Phương án tổ chức lại theo hướng:

Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo chuyên trách, tinh gọn, hiệu quả. Nhân sự của Văn phòng ngoài lãnh đạo Văn phòng, công chức, viên chức làm việc theo chế độ chuyên trách nằm trong biên chế của Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao hàng năm; thì sẽ có công chức, viên chức do các Sở, ngành và các cơ quan khác của Sở có liên quan cử đến làm việc theo chế độ biệt phái. Cơ cấu tổ chức giữ nguyên như hiện trạng, gồm 2 phòng: Phòng Hành chính – Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ.

IV. Khó khăn vướng mắc

1. Về giải ngân nguồn vốn

Mặc dù Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành đã có nhiều chỉ đạo về đẩy

mạnh tiến độ giải ngân, tuy vậy, kết quả giải ngân của các đơn vị, địa phương vẫn đang còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Nguồn vốn kéo dài tại các đơn vị luôn có thay đổi, do các đơn vị có số vốn chuyển nguồn năm trước sang, nhưng không thực hiện được và tiến hành nộp trả ngân sách, huỷ dự toán, giảm số chi; đồng thời tỉnh tiến hành điều chỉnh nguồn vốn từ đơn vị không giải ngân được sang đơn vị có nhu cầu; dẫn đến số liệu nguồn kéo dài hiện đang còn tại các đơn vị thường xuyên biến động.

Một số đơn vị còn thiếu quyết liệt trong việc điều chỉnh nguồn vốn theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan thẩm quyền quyết định điều chỉnh. Nhiều đơn vị không thực hiện được các nhiệm vụ nhưng không kịp thời nộp trả vốn từ đầu năm (tiến hành nộp trả từ tháng 8-9/2026) gây khó khăn cho công tác điều hành, điều chỉnh nguồn vốn phải thực hiện điều chỉnh vào cuối năm, gây áp lực lớn cho các đơn vị có nhu cầu bổ sung vốn.

Nguồn vốn năm 2026 được trung ương giao khá muộn, dẫn đến tỉnh giao cho các đơn vị cấp tỉnh, các xã, đặc khu từ tháng 7-10/2026 mới hoàn thành; những tháng cuối năm bước vào mùa mưa, bão ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện; nhiều địa phương chưa chủ động trong việc chuẩn bị, trình phương án kịp thời gian của kỳ họp hoặc phải đợi tới kỳ họp tiếp theo của HĐND cấp xã mới trình phân bổ chi tiết.

2. Về thực hiện các xã đạt chuẩn năm 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí mới với yêu cầu đạt chuẩn cao hơn, hồ sơ minh chứng khá nhiều trong khi các xã chỉ mới tiếp cận và triển khai trong một thời gian ngắn (gần 4 tháng từ khi ban hành bộ tiêu chí) và thực hiện trong bối cảnh vừa mới áp dụng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã với khối lượng công việc khá lớn nên việc triển khai xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 còn gặp nhiều lúng túng.

Nguồn vốn phân bổ khá chậm nên ảnh hưởng đến việc hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới theo như kế hoạch.

Một số tiêu chí khó thực hiện do yêu cầu nguồn lực lớn và cần nhiều thời gian thực hiện nhất là cơ sở vật chất văn hóa, giao thông, trường học và hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

Một số chỉ tiêu chưa đạt không chỉ phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư mà còn phụ thuộc vào việc rà soát, cập nhật số liệu, tổ chức thực hiện, bình xét, công nhận và hoàn thiện hồ sơ minh chứng và cần thực hiện trình đến cuối năm 2026 mới có kết quả đánh giá như tiêu chí quy hoạch, thu nhập, tỷ lệ hộ sản xuất kinh doanh giỏi, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và an ninh, trật tự.

Hiện nay, theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, các xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2026 đang tập trung rà soát và hoàn thiện hồ sơ minh chứng; các sở, ban ngành và đơn vị cấp tỉnh cũng đang phối hợp với các địa phương để đánh giá mức độ đạt chuẩn, làm tiền đề cho việc thẩm tra, thẩm định. Tuy nhiên khối lượng hồ sơ minh chứng khá nhiều nên các địa phương vẫn chưa cung cấp đủ, vì vậy các sở, ban ngành cấp tỉnh chưa có cơ sở để đánh giá, thẩm tra bước đầu.

V. Giải pháp thực hiện

1. Đối với công tác giải ngân vốn

UBND các xã, phường, đặc khu, các đơn vị cấp tỉnh được giao vốn thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở ngành về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn tại các văn bản: Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 12/10/2026, Công văn số 1988-CV/VPTU ngày 14/10/2026, các chỉ đạo của UBND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân tại các Công văn số 940/UBND-NNMT ngày 17/3/2026, số 2847/UBND-NNMT ngày 12/6/2026, số 3953/UBNDNNMT ngày 12/8/2026, số 4273/UBND-NNMT ngày 28/8/2026; số 4335/UBND-TH ngày 04/9/2026, Thông báo số 378/TB-VP ngày 30/9/2026, Công văn số 5214/UBND-TH ngày 21/10/2026, số 5207/UBND-TH ngày 21/10/2026.

Các đơn vị, địa phương cần xây dựng kế hoạch thực hiện và giải ngân cụ thể đối với từng dự án, nhiệm vụ, xác định rõ khối lượng phải hoàn thành, thời hạn hoàn thành hồ sơ, nghiệm thu, thanh toán và số vốn dự kiến giải ngân theo từng tuần; ưu tiên xử lý trước những nhiệm vụ có khối lượng hoàn thành, đủ điều kiện thanh toán để tạo chuyển biến ngay trong những tháng cuối năm.

Các đơn vị, địa phương thường xuyên cập nhật tiến độ, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở để chủ động tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời, tránh trường hợp vướng mắc không được tháo gỡ ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc và giải ngân nguồn vốn.

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với UBND cấp xã xử lý các khó khăn, vướng mắc trong triển khai Chương trình. Đối với nội dung vượt thẩm quyền hoặc liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, cần chủ động phối hợp tham mưu phương án xử lý, không để địa phương phải chờ đợi kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân.

2. Đối với mục tiêu xã đạt chuẩn năm 2026

UBND các xã cần chủ động trong việc hoàn thiện hồ sơ minh chứng đảm bảo theo quy định, giao việc cụ thể cho từng phòng, ban cá nhân để chịu trách nhiệm đối với từng chỉ tiêu; chủ động liên hệ với các sở, ban ngành đơn vị cấp tỉnh để được hỗ trợ hướng dẫn và đánh giá, thẩm tra theo đúng tiến độ được giao. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các nội dung tiêu chí chưa đạt đã được bố trí vốn. Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới và các tài liệu minh chứng gửi các Sở, ngành cấp tỉnh **trước ngày 20/11/2026** để thẩm tra. Các địa phương hoàn thiện hồ sơ chậm chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện chương trình trước UBND tỉnh.

Các Sở, ban ngành cấp tỉnh tăng cường công tác hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương, bố trí cán bộ phụ trách trực tiếp các xã và cần chủ động lập các đoàn làm việc trực tiếp tại các xã để "cầm tay chỉ việc", rà soát khớp nối số liệu làm cơ sở cho các địa phương hoàn thiện hồ sơ minh chứng, tránh tình trạng báo cáo chênh lệch nhau giữa xã và các sở, ngành; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Điều phối nông thôn mới) kịp thời cập nhật số liệu, đánh giá các tiêu chí để đảm bảo tiến độ hoàn thiện theo quy định. Hoàn thiện báo cáo

thẩm định gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 10/12/2026**.

VI. Kiến nghị, đề xuất

1. Hiện nay, việc theo dõi tiến độ giải ngân định kỳ hàng tuần nguồn vốn Chương trình MTQG do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính cùng thực hiện, trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 378/TB-VP ngày 30/9/2026; bắt đầu triển khai yêu cầu báo cáo tuần về giải ngân từ ngày 09/10/2026 (tại Công văn số 8817/SNNMT-VPĐP ngày 29/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường). Trong khi đó, Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ tại Văn bản số 1988-CV/VPTU ngày 14/10/2026; bắt đầu triển khai yêu cầu báo cáo tuần về giải ngân từ ngày 22/10/2026 (tại Công văn số 9423/STC-TH ngày 21/10/2026 của Sở Tài chính).

Theo phản ánh của các địa phương, điều này dẫn đến cùng một số liệu nhưng các địa phương phải thực hiện báo cáo giải ngân theo tuần cho 02 Sở cùng theo dõi; ảnh hưởng đến việc triển khai các nhiệm vụ khác của địa phương. Bên cạnh đó, việc theo dõi của Sở Nông nghiệp và Môi trường gặp bất cập do số liệu phụ thuộc hoàn toàn vào mức độ chính xác, kịp thời do các đơn vị, địa phương cung cấp. Vì vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh xem xét, thống nhất giao Sở Tài chính là cơ quan theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện giải ngân nguồn vốn Chương trình MTQG để đảm bảo thống nhất 1 đầu mối theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Hiện nay có một số đơn vị, địa phương có văn bản trả vốn, vì vậy đề nghị sở tài chính tổng hợp, rà soát trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển cho các đơn vị có nhu cầu.

3. Để kịp thời hỗ trợ các xã hoàn thiện hồ sơ đạt chuẩn nông thôn mới và gửi các sở ngành thẩm tra trước ngày 20/11 theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh; đề xuất các sở, ban, ngành và đơn vị cấp tỉnh tích cực vào cuộc, trực tiếp làm việc và hướng dẫn hồ sơ cho các địa phương ngay tại thời điểm này để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện đảm bảo tiến độ đề ra.

4. Đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ xã đạt chuẩn năm 2026 đối với 10 xã dự kiến có khả năng đạt chuẩn, các xã còn lại tiếp tục chỉ đạo và phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2026 nhưng thời gian hoàn thành hồ sơ dời qua quý I/2027.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ Sở (b/c);
- VPĐP nông thôn mới tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Đình Hiệp